

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 01/2021/HS-ST  
Ngày 26/01/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

---

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị L và Bà Hà Thị T

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 06/01/2021; Quyết định hoãn phiên Tòa số: 01/2021/HSST-HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

**Hà Văn T** , sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 5/12. Bó: Hà Văn T (đã chết). Mẹ: Ngân Thị S , sinh năm: 1951. Vợ: Ngân Thị Q , sinh năm: 1983; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008, hiện đang sống cùng với vợ bị cáo tại bản Co Me, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 23/9/2020, tạm giam ngày 29/9/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 04/9/2020, bị cáo đi bộ từ nhà đến bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi, bị cáo gặp một người đàn

ông dân tộc Mông lang thang ngoài đường nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, bị cáo đã nhờ người này mua ma túy giúp và hứa mua được sẽ chia ma túy cho để sử dụng, người này đồng ý và cầm 200.000 (hai trăm nghìn đồng) bị cáo đưa rồi đi đâu đó, khoảng 10 phút sau thì mang về cho bị cáo gói nilon màu trắng nói là bên trong chứa hàng trắng và hồng phiến, tức là Heroine và ma túy tổng hợp - Methamphetamine. Bị cáo nhận số ma túy, nhìn thấy có Công an nên vội vàng quay về nhà mà chưa kịp đưa ma túy cho người này. Về đến nhà bị cáo đã mang một ít Heroine và 01 viên hồng phiến sử dụng, số còn lại gói vào 02 túi nilon màu trắng, một túi chứa Heroine, một túi chứa riêng 08 viên hồng phiến rồi cất toàn bộ số ma túy này vào túi quần bên trái đang mặc.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục lấy ra một ít Heroine để sử dụng, số còn lại cầm trên tay trái, khi vừa sử dụng xong thì có Vi Văn L, sinh năm 1994, trú bản Tén Tẩn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát vào nhà chơi, khi L vừa vào nhà được gần 05 phút thì có lực lượng Công an huyện Mường Lát vào nhà kiểm tra, bị cáo sợ quá nên đã thả số ma túy đang cầm trên tay xuống đất, khu vực gầm giường nhà bị cáo nhưng bị phát hiện nên lực lượng Công an huyện đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ số tang vật bị cáo mua được ở khu vực bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát vào buổi trưa cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số: 2517/PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các cục bột dạng nén, màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,359g** (không thấy ba năm chín gam), loại: Heroine.

- 08 (tám) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt có ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,785g** (không thấy bảy tám năm gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-ML ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên: Bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 của BLHS.

Xử phạt bị cáo, hình phạt chính: Từ **22** đến **26** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là người nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

*Về vật chứng:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy, không tìm chế được bản thân nên mua ma túy về sử dụng. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

**Ý kiến người bào chữa:** Tại phiên tòa, người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống bằng nghề trồng trọt tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án từ 18 đến 20 tháng tù, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

**Lời nói sau cùng:** Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy gồm: **0,785g** (*không thấy bảy tám năm gam*) Methamphetamine và **0,359g** (*không thấy ba năm chín gam*) Heroine. Tổng hai loại là: **1,144g** (*Một thấy một bốn bốn gam*) để sử dụng là nguy hiểm cho bản thân và xã hội, vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng có nhân thân xấu. Ngày 13/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 02 (*Hai*) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương và đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn phạm tội.

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông, dân tộc Mông đã mua ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, sự việc diễn ra lại không ai chứng kiến. Nên Cơ quan CSĐT không đủ cơ sở để xác minh để xử lý đối với người này.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Về tội danh:* Tuyên: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

*Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **22** (Hai hai) Tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (04/9/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung.

*Về tang vật:* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tịch thu tiêu hủy:** Phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ghi vụ Hà Văn T , được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ , Lê Minh T , Lương xuân M cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn;

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-ML, ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 15/TV-CCTHADS ngày 11/12/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

*Về án phí:* Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên:* Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

***Quyền kháng cáo, kháng nghị:*** Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV-THAHS TAND T. T.Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-CA Mường Lát;
- Trại TG-CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Sơn, H. Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị T**